

Số: /BC-BVHXH

Kon Tum, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Kết quả giám sát việc triển khai xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Thực hiện Chương trình số 01/CTr-VHXH ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội về giám sát, khảo sát của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2022, Ban Văn hóa - Xã hội đã thành lập Đoàn Giám sát việc triển khai xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum⁽¹⁾ và tổ chức giám sát việc thực hiện tại các huyện, thành phố, các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh⁽²⁾.

Qua xem xét báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh và 9 đơn vị huyện, thành phố⁽³⁾, làm việc trực tiếp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân 3 huyện, thành phố về việc triển khai xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum, Ban Văn hóa-Xã hội báo cáo kết quả giám sát cụ thể như sau:

I. Khái quát chung

1. Quy mô trường, lớp và thực trạng cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

- *Quy mô trường, lớp, học sinh:* Đến cuối năm học 2021-2022, toàn tỉnh Kon Tum có 364 trường mầm non và phổ thông, gồm: 134 trường mầm non (112 trường công lập, 22 trường ngoài công lập), 94 trường tiểu học, 53 trường tiểu học và trung học cơ sở, 57 trường trung học cơ sở, 26 trường trung học phổ thông (17 trường trung học phổ thông và 09 trường trung học phổ thông có cấp học trung học cơ sở); có 5.774 lớp học, gồm: 1.594 lớp ở cấp học mầm non (243 lớp nhà trẻ), 2.505 lớp cấp tiểu học, 1.257 lớp cấp trung học cơ sở và 418 lớp cấp trung học phổ thông. Tổng số trẻ em, học sinh trên địa bàn là 159.448 (DTTS: 94.283); trong đó, mầm non có 38.935 (DTTS: 24.329); tiểu học: 65.928 học sinh (DTTS: 39.958); THCS: 40.160 học sinh (DTTS: 24.715); THPT: 14.425 học sinh (DTTS: 5.281).

- *Cơ sở vật chất, trang thiết bị:* Phòng học từng bước được sửa chữa, bổ sung, cơ bản đảm bảo việc dạy và học; 100% điểm trường chính đã có công trình vệ sinh, nước sạch cho học sinh và giáo viên. Các cơ sở giáo dục cơ bản đã bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới

⁽¹⁾ Quyết định số 30/QĐ-BVHXH ngày 27/7/2022 của Ban XHXH về việc thành lập Đoàn giám sát việc triển khai xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Kế hoạch số 31/KH-ĐGS ngày 27/7/2022 của Đoàn giám sát việc triển khai xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum

⁽²⁾ 3 huyện, thành phố: UBND huyện huyện ĐăkGlei và 13 trường trực thuộc; UBND thành phố Kon Tum và 39 trường trực thuộc; UBND huyện Kon Plông và 16 trường trực thuộc; 11 trường trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

⁽³⁾ Đơn vị không gửi báo cáo: UBND huyện Ia H'Drai, UBND huyện Đăk Hà gửi ngày 19/9/2022

ở lớp 1, lớp 2, lớp 6. Thiết bị phục vụ bán trú cho học sinh cơ bản đảm bảo; bước đầu đã có sự quan tâm đầu tư nhà ăn, nhà bếp, nhà ở bán trú, phòng học bộ môn, phòng chức năng, công trình phụ trợ; 100% các cơ sở giáo dục (CSGD) tiểu học có kết nối mạng internet (wifi).

Tuy nhiên, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học ở một số CSGD còn thiếu, chưa đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) hiện hành và CTGDPT 2018, nhất là thiết bị dạy học ngoại ngữ, tin học, thiết bị thí nghiệm, thực hành; một số nơi được trang bị nhưng chưa phát huy tốt hiệu quả; một số phòng máy vi tính đã hư hỏng không sử dụng được. Đa số các trường Phổ thông Dân tộc nội trú (PTDTNT) được đầu tư đã lâu, hiện nay hầu như đã xuống cấp, thiếu nhiều hạng mục cần được đầu tư cải tạo, xây mới như phòng học, nhà ăn, nhà bếp, nhà nội trú; nhiều trường phổ thông dân tộc bán trú thiếu phòng ở, nhà bếp, nhà ăn kiên cố.

2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (CBQL, GV, NV).

Tính đến cuối năm học 2021-2022, toàn tỉnh có 11.824 CBQL, GV, NV thuộc các CSGD (trong đó 943 CBQL, 9.531 GV, 1.350 NV). Tuy nhiên một số địa phương vẫn còn thiếu giáo viên và nhân viên theo quy định vị trí việc làm, nhất là bậc mầm non và tiểu học và còn thiếu so với quy định.

3. Chất lượng giáo dục tại địa phương khi có trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia

Cùng với việc cơ sở vật chất các trường được đầu tư, trong đó ưu tiên ở các xã xây dựng nông thôn mới, chất lượng giáo dục tại các trường sau khi được công nhận tăng lên rõ rệt. Các nhiệm vụ giáo dục được đẩy mạnh như đổi mới phương pháp dạy học, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, dạy và học, triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới, các hoạt động thể chất, thẩm mỹ, kỹ năng... góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

II. Kết quả thực hiện xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2021-2025

1. Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2016-2020, 2021-2025.

1.1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện.

Trên cơ sở Nghị quyết Đảng bộ tỉnh Kon Tum nhiệm kỳ 2015-2020, 2020-2025 và Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng an ninh giai đoạn 2016-2020, 2021-2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng và ban hành kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016-2020, 2021-2025⁽⁴⁾, Trong giai đoạn 2016-2020 có 4 đơn vị ban hành kế hoạch xây dựng trường đạt

⁽⁴⁾Kế hoạch số 33/KH-SGDĐT ngày 04 tháng 7 năm 2016 xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 1174/KH-UBND xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025

chuẩn quốc gia tỉnh Kon Tum⁽⁵⁾, các đơn vị còn lại triển khai cho Phòng Giáo dục thực hiện theo Kế hoạch của tỉnh và ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai cho các cơ sở giáo dục trực thuộc; giai đoạn 2021-2025 có 10/10 huyện, thành phố đã ban hành kế hoạch. Ủy ban nhân dân tỉnh và các huyện, thành phố đều thành lập Ban chỉ đạo xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, thường xuyên kiện toàn và thành lập Đoàn kiểm tra, công nhận trường chuẩn quốc gia tại địa phương. Các cơ sở giáo dục thành lập Hội đồng tự kiểm tra và xây dựng kế hoạch thực hiện các tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia theo quy định.

1.2. Kết quả cụ thể: (chi tiết tại phụ lục 1, 2, 3, 4)

- Tính đến cuối năm 2020, toàn tỉnh có 178 trường (trong số 374 trường) được công nhận đạt chuẩn quốc gia, trong đó mầm non 55 trường (40,44%), tiểu học 65 trường (65,66%), tiểu học - trung học cơ sở và trung học cơ sở 45 trường (40,54%) và cấp trung học phổ thông 13 trường (46,43%). Nhìn chung, công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2016-2020 theo lộ trình đạt kế hoạch đã đề ra.

Từ năm 2021 đến nay đã công nhận 35 trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó năm 2021 công nhận 27 trường (22 trường mức độ 1, 05 trường mức độ 2), năm 2022 công nhận 8 trường (07 trường mức độ 1, 01 trường mức độ 2), trong đó có một số trường được công nhận sớm hơn so với kế hoạch đăng ký⁽⁶⁾

- Về đội ngũ CBQL, GV, NV và công tác tinh giảm biên chế gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy và vị trí việc làm tại các cơ sở giáo dục: Ngành giáo dục triển khai kế hoạch sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo và bước đầu đạt kết quả tích cực⁷; giảm 10% chỉ tiêu biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách Nhà nước⁸. Bố trí giáo viên cơ bản đảm bảo yêu cầu dạy và học ở các cấp học; công tác đào tạo, bồi dưỡng để chuẩn hóa, đáp ứng tiêu chuẩn hạng chức danh nghề nghiệp và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới⁽⁹⁾

- Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học tiếp tục được đầu tư kiên cố và bán kiên cố tương đối đảm bảo, giảm dần phòng học tạm, mượn; phần lớn phòng học đủ đảm bảo tổ chức học 2 buổi/ngày; các cơ sở giáo dục tiếp tục được trang bị danh mục thiết bị dạy học tối thiểu theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018⁽¹⁰⁾.

⁽⁵⁾TP Kon Tum, ĐăkGlei, Tu Mơ Rông, Đăk Hà,

⁽⁶⁾Trường TH Đăk Trăm (Huyện Đăk Tô), TH Đăk Kroong (Huyện ĐăkGlei), MN Bằng Lăng (TPKT)

⁷ Giai đoạn 2015-2021, sau khi sắp xếp, toàn tỉnh đã giảm 58/401 đơn vị (chiếm tỷ lệ 14,46%), gồm: 01 trường cao đẳng sư phạm, 02 trường mầm non, 52 trường tiểu học, 06 trung tâm giáo dục thường xuyên cấp huyện, 01 trung tâm ngoại ngữ - tin học, tăng 05 trường trung học cơ sở (trường tiểu học và trung học cơ sở). Trong đó, có 24 trường phổ thông dân tộc bán trú được sáp nhập để giảm còn 14 trường phổ thông dân tộc bán trú. Hiện số điểm lẻ trên địa bàn tỉnh còn 766, giảm 152 điểm lẻ so với trước khi sáp nhập (đạt tỷ lệ giảm 16,55%). Có 49 xã, phường, thị trấn hoàn thành sắp xếp các CSGD, đạt 65,3% so với Kế hoạch sắp xếp đến năm 2030

⁸ Đối với huyện, thành phố: Có 06 huyện, thành phố giảm, đạt tỷ lệ chung là 5,58% chỉ tiêu biên chế sự nghiệp, có 04 huyện (Đăk Glei, Đăk Tô, Sa Thầy và Ia H'Drai) không đạt chỉ tiêu giảm biên chế. Đối với Sở GDĐT: Tỷ lệ giảm đạt 10,39% chỉ tiêu biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách Nhà nước theo lộ trình.

⁽⁹⁾ Năm 2021-2022 cử 161 giáo viên đi đào tạo, bồi dưỡng 9 người (chiếm 32% số lượng giáo viên theo Đề án)

⁽¹⁰⁾ Giai đoạn 2016-2020 bố trí 1.097,261 tỷ đồng xây dựng trường đạt chuẩn. Năm 2021 bố trí 25 tỷ mua sắm thiết bị dạy học lớp 1, 46 tỷ thiết bị dạy học lớp 2, lớp 6; năm 2022 bố trí 5 tỷ mua sắm thiết bị dạy học lớp 2, lớp 6.

- Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên. Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi ra lớp học ngày càng cao, công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập phổ cập giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở được duy trì và nâng cao; công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS tích cực¹¹; tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án nâng cao chất lượng học sinh dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025.

1.3. Công tác kiểm tra, xét công nhận; công nhận lại; rút (thu hồi) công nhận trường đạt chuẩn quốc gia

Công tác kiểm tra, xét công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với các cơ sở giáo dục được Ủy ban nhân dân các cấp và ngành giáo dục và đào tạo chủ động triển khai thực hiện, cơ bản đảm bảo theo các quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia các cấp học. Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, tính đến nay, các cơ sở giáo dục sau khi được công nhận đạt chuẩn quốc gia chưa có đơn vị nào bị thu hồi bằng công nhận.

III. Những hạn chế, khó khăn, bất cập và nguyên nhân

1. Những hạn chế, khó khăn, bất cập

- Việc xây dựng và ban hành kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia của các địa phương chưa đồng bộ, một số địa phương không ban hành kế hoạch cụ thể xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2016-2020¹²; chưa có sự bổ sung, điều chỉnh kịp thời giữa kế hoạch trường đạt chuẩn giai đoạn 2021-2025 của tỉnh với kế hoạch của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, nhất là về tiến độ công nhận trường đạt chuẩn quốc gia trong giai đoạn 2021-2025.

- Việc kiểm tra định kỳ và kiểm tra công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia chưa được thực hiện chặt chẽ, thường xuyên đối với các trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia từ năm 2018 trở về trước; phần lớn các trường được công nhận lại đều quá thời hạn quy định (5 năm), thậm chí có trường hợp công nhận từ năm 2003-2004⁽¹³⁾. Việc công nhận trường đạt chuẩn quốc gia ở một số địa phương chưa đảm bảo theo lộ trình quy định⁽¹⁴⁾

- Trong từng tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn quốc gia có nhiều tiêu chí còn bất cập, khó thực hiện theo điều kiện của tỉnh, cụ thể:

+ Tiêu chí lớp học: ở một số vùng thuận lợi, có tình trạng vượt quá sĩ số học sinh/lớp học; ở vùng khó khăn, số trẻ trong các lớp mẫu giáo ở các điểm lẻ thường là lớp ghép từ 2-3 độ tuổi.

¹¹ Năm học 2021-2022, huy động được 38.935 trẻ mầm non ra lớp, trong đó tỉ lệ huy động trẻ nhà trẻ đạt 17% (4.175/24.562 trẻ), mẫu giáo đạt 91,83% (34.760/37.853 trẻ). Trẻ 6 tuổi được huy động vào lớp 1 đạt tỷ lệ 99,98%. Huy động học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6 đạt 89,97%; Tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS vào THPT, GDTX, GDNN đạt 72,95%.

¹² 6/10 đơn vị không xây dựng kế hoạch

⁽¹³⁾ Đến nay toàn tỉnh còn 77 trường đã hết hiệu lực về thời gian công nhận trường chuẩn quốc gia

⁽¹⁴⁾Theo kế hoạch năm 2021 công nhận 37 trường, tuy nhiên trong năm chỉ mới công nhận 27 trường. Các đơn vị chưa được công nhận theo đúng lộ trình: Đăk Hà (Mẫu giáo xã Ngọc Vang, Th-THCS xã Đăk Ngok), Đăk Tô (Mầm non Vành Khuyên), Tu Mơ Rông (MN Đăk Na, MN Ngọc lây, MN Đăk Hà, MN Đăk Tô Kan), TP KT (TH Lê Hồng Phong, TH Phan Đình Phùng, TH-THCS Thắng Lợi, TH-THCS Đoàn Kết), KonPlong (PTDTBT THCS Đăk tăng), Ngọc Hồi (TH-THCS Lý Tự Trọng), ĐăkGlei (THCS Đăk Môn). Hiện nay trường TH Lê Hồng Phong (TPKT) đã được công nhận trong năm 2022

+ Tiêu chí giáo viên, nhân viên: số lượng giáo viên còn thiếu nhiều so với quy định. Số nhân viên được biên chế cho các trường chưa đảm bảo quy định theo vị trí việc làm¹⁵. Số giáo viên xin chuyển vùng hoặc bỏ việc xảy ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn hoặc ở xã ra khỏi diện đặc biệt khó khăn tương đối nhiều⁽¹⁶⁾; thiếu nguồn tuyển đối với những bộ môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, Tiếng anh; việc thực hiện chi trả phụ cấp trách nhiệm công việc và phụ cấp ưu đãi giảng dạy đối với giáo viên tham gia dạy trẻ em, học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập giữa các địa phương thời gian qua chưa đồng bộ⁽¹⁷⁾.

+ Tiêu chuẩn cơ sở vật chất và thiết bị dạy học: Qua giám sát thực tế tại các trường thì hầu hết các trường chưa đảm bảo về số lượng, chất lượng theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó phần lớn thiếu phòng hỗ trợ học tập, phòng học bộ môn, khu hiệu bộ và khối phụ trợ, nhà đa năng; nhiều công trình cấp nước và nhà vệ sinh xuống cấp; một số trường chuyển đổi công năng từ phòng học thành các phòng học bộ môn, phòng hành chính...để đảm bảo cho công tác dạy và học. Nhiều trường được xây dựng từ rất lâu nên các tiêu chuẩn, tiêu chí trường học hiện nay không còn phù hợp, nhất là các tiêu chí liên quan đến diện tích đất xây dựng, định mức diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình xây dựng trong các trường; nhiều hạng mục sau thời gian sử dụng đã hao mòn, xuống cấp nên việc sửa chữa, khắc phục hằng năm rất tốn kém, hiệu quả sử dụng không cao, khó đạt tiêu chuẩn quy định, nhất là đối với những trường đến thời gian công nhận lại⁽¹⁸⁾, trong khi đó thực hiện thứ tự ưu tiên đầu tư cho các công trình giáo dục từ các chương trình mục tiêu quốc gia chưa được các địa phương thực hiện đồng bộ, danh mục các dự án về lĩnh vực giáo dục được phê duyệt khá khiêm tốn so với nhu cầu thực tế.

Thiết bị phục vụ dạy học trang bị chưa theo kịp tiến độ triển khai chương trình học, đặc biệt là chương trình giáo dục phổ thông mới; thiết bị, đồ chơi mẫu giáo ở các điểm lẻ hầu như chưa được trang bị đầy đủ, nhất là đồ chơi ngoài trời.

+ Tiêu chuẩn hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục: Chất lượng giáo dục chưa đồng đều, nhất là vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số. Chất lượng giáo dục cấp THCS chưa thực chất, dẫn đến đánh giá chất lượng đầu vào cấp

¹⁵ Dự kiến trong năm học 2022-2023, các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum thiếu 1.722 chỉ tiêu biên chế, trong đó: Cấp mầm non thiếu 705 chỉ tiêu (gồm 11 cán bộ quản lý, 641 giáo viên và 53 nhân viên); Cấp tiểu học thiếu 477 chỉ tiêu (gồm 9 cán bộ quản lý, thiếu 332 giáo viên và 154 nhân viên); Cấp trung học cơ sở thiếu 497 chỉ tiêu (gồm 11 cán bộ quản lý, 158 giáo viên, 328 nhân viên); Cấp trung học phổ thông thiếu 43 chỉ tiêu, chủ yếu là nhân viên.

⁽¹⁶⁾Kon Plông trong 2 năm chuyển đi 98 người, bỏ việc 10 người

⁽¹⁷⁾ Huyện KonPlông đảm bảo thực hiện từ kinh phí chi thường xuyên; thành phố Kon Tum không đảm bảo được nguồn với dự kiến chi khoảng 2 tỷ/năm; huyện ĐăkGlei chưa thực hiện.

⁽¹⁸⁾ Từ năm 2020 đến 2022 kiểm tra 92 trường đề nghị công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó có 23 trường không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện đánh giá đạt chuẩn quốc gia, chủ yếu là không đạt về tiêu chuẩn cơ sở vật chất.

trung học phổ thông còn thấp⁽¹⁹⁾; tình trạng học sinh bỏ học hoặc chưa chuyên cần vẫn diễn ra do không còn được hỗ trợ các chính sách về giáo dục, nhất là ở các xã đạt chuẩn nông thôn mới và ra khỏi diện đặc biệt khó khăn.²⁰

- Công tác quy hoạch quỹ đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các trường đạt chuẩn quốc gia có một số nơi chưa được thực hiện đồng bộ; còn nhiều trường chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên khó khăn trong công tác quản lý và sử dụng đất cho cơ sở giáo dục. Việc mở rộng quỹ đất cho các cơ sở giáo dục công lập đảm bảo tiêu chí về diện tích theo quy định hiện nay rất khó khăn.

2. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan:

+ Sự thay đổi một số tiêu chuẩn xây dựng trường chuẩn quốc gia theo quy định mới⁽²¹⁾ và tiêu chuẩn về cơ sở vật chất⁽²²⁾ dẫn đến việc các cơ sở giáo dục khó đáp ứng được theo quy định, nhất là các tiêu chuẩn về diện tích đất và tiêu chuẩn cơ sở vật chất.

+ Việc thay đổi chuẩn đào tạo đối với giáo viên theo Luật Giáo dục 2019 làm thay đổi tỷ lệ đạt chuẩn và trên chuẩn của đội ngũ hiện có trong các trường; Thực hiện quy định về xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới ảnh hưởng đến chính sách đối với học sinh và giáo viên, nhất là ở các xã ra khỏi diện đặc biệt khó khăn.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Cấp ủy, chính quyền và ngành giáo dục một số địa phương trong giai đoạn trước năm 2018 chưa quan tâm đúng mức đến chỉ đạo và thực hiện xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn; chưa quan tâm ưu tiên bố trí kinh

⁽¹⁹⁾ Một số trường THPT đánh giá thi đầu vào cấp THPT có trên 80% không đạt yêu cầu (Trường THPT Lương Thế Vinh huyện Đắk Glei, Trường phổ thông DTNT huyện Đắk Glei).

²⁰ TH Đắk Môn, THCS Đắk Môn không đủ điều kiện công nhận lại đạt trường chuẩn quốc gia do số học sinh bỏ học vượt quá mức quy định; Học sinh thường trú tại thôn đặc biệt khó khăn nhưng không được tiếp tục hưởng chính sách hỗ trợ về giáo dục do xã được công nhận đạt chuẩn Nông thôn mới (Thôn Kon Du, Thôn Măng Cành - Xã Măng Cành, huyện Kon Plong; các thôn ĐBK của xã Đắk Kroong, huyện Đăkglei).

⁽²¹⁾ - Giai đoạn 2016-2018: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT ngày 07-12-2012 ban hành quy chế công nhận trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia; Thông tư số 02/2014/TT-BGDĐT ngày 08-02-2014 ban hành quy chế công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia và Thông tư số 59/2012/TT-BGDĐT ngày 28-12-2012 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá, công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu, trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.

- Giai đoạn 2019-2020: Thực hiện quy định tại các Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22-8-2018 ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22-8-2018 ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

⁽²²⁾ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường mầm non, tiểu học, trung học và Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông

phí từ các nguồn cho các danh mục trong lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn.

+ Ngành giáo dục và đào tạo chưa tích cực trong tham mưu Ủy ban nhân dân các cấp về công tác theo dõi, kiểm tra định kỳ trường đạt chuẩn quốc gia để kịp thời có giải pháp đối với những đơn vị không duy trì được các tiêu chuẩn theo quy định.

+ Nhiều địa phương, đơn vị trường học chưa chủ động có phương án để hỗ trợ cho học sinh khi chính sách thay đổi, nhất là đối với các xã trong lộ trình xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới.

+ Điều kiện kinh tế-xã hội chung của tỉnh còn nhiều khó khăn nên thực hiện xã hội hóa giáo dục chưa đồng bộ và kết quả thực hiện hạn chế.

VI. Đề xuất, kiến nghị

Ban Văn hóa – Xã hội kiến nghị Ủy ban nhân dân các cấp và các ngành có liên quan các nội dung sau:

1. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Tiếp tục triển khai đảm bảo các chính sách đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua liên quan đến giáo dục về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và nâng cao chất lượng học sinh dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh²³ nhằm đẩy nhanh tiến độ công nhận trường đạt chuẩn quốc gia trong giai đoạn 2021-2025.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các ngành liên quan thực hiện cơ chế ưu tiên đầu tư các dự án lĩnh vực giáo dục từ nguồn vốn đầu tư ngân sách trung ương thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; đẩy nhanh tiến độ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

- Chỉ đạo ngành Giáo dục và đào tạo phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố rà soát, điều chỉnh kịp thời kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025 phù hợp với tình hình thực tế.

- Chỉ đạo Ban Dân tộc tỉnh phối hợp với các ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố rà soát danh sách các thôn đặc biệt khó khăn ở các xã đã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới hoặc các xã trong lộ trình công nhận nông thôn mới theo danh sách thôn đặc biệt khó khăn đã được trung ương phê duyệt²⁴ để có giải pháp thực hiện đồng bộ và đúng quy định các chính sách đối với thôn đặc biệt khó khăn, trong đó có chính sách hỗ trợ về giáo dục cho trẻ em, học sinh.

2. Sở Giáo dục và đào tạo:

²³ - Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 09/7/2021 về thông qua đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025;

- Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 09/7/2021 về thông qua đề án phát triển đội ngũ giáo viên mầm non và phổ thông ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 09/07/2021 về Thông qua Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

²⁴ Quyết định 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc về Phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

- Đối với những bất cập trong việc thực hiện các quy định mới về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia các cấp học: tổng hợp và có văn bản gửi Bộ Giáo dục – Đào tạo xem xét điều chỉnh cho phù hợp với thực tế của địa phương.

- Tăng cường công tác kiểm định giáo dục định kỳ và thường xuyên; theo dõi, hướng dẫn hoặc có giải pháp đối với các trường không còn đảm bảo các tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia; kiên quyết không chạy theo thành tích, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục địa phương.

- Tham mưu cấp có thẩm quyền và phối hợp với các cơ quan liên quan để có giải pháp giải quyết tình trạng thiếu giáo viên; nâng chuẩn đào tạo theo quy định và đảm bảo các chính sách cho đội ngũ để an tâm giảng dạy, bám trường, bám lớp.

- Có kế hoạch làm việc với cấp ủy, chính quyền các địa phương để kịp thời thông tin, chấn chỉnh, đề xuất giải pháp trong thực hiện toàn diện các chương trình giáo dục tại địa phương.

- Rà soát, đánh giá hiệu quả đầu tư, sử dụng cơ sở vật chất và các thiết bị, máy tính, đồ dùng dạy học đã trang bị cho các nhà trường, các cấp học trên địa bàn tỉnh để có kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm mới, sửa chữa, duy tu bảo dưỡng, thanh lý đảm bảo hiệu quả đầu tư cũng như sử dụng.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Ưu tiên bố trí vốn đầu tư từ các chương trình MTQG để đầu tư cho các công trình giáo dục của địa phương, nhất là các trường trong lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

- Chủ động có giải pháp và vận động, hỗ trợ cho học sinh đến lớp, duy trì sĩ số, duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục ở những địa bàn có kế hoạch xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới tại địa phương.

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở giáo dục đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia chủ động tự kiểm tra, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị cơ quan có thẩm quyền công nhận lại hoặc công nhận ở mức cao hơn đảm bảo theo các quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn triển khai thực hiện chi trả phụ cấp trách nhiệm công việc và phụ cấp ưu đãi giảng dạy đối với giáo viên tham gia dạy trẻ em, học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập theo hướng dẫn của Sở giáo dục và Đào tạo; Sở tài chính²⁵.

Trên đây là báo cáo của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát việc triển khai xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum. /.

²⁵ Công văn số 1097/SGDĐT-KHTC ngày 07/6/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum về việc thực hiện chế độ chính sách cho nhà giáo dạy trẻ khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập. Công văn số 3528/STC-QLNS ngày 06/9/2022 của Sở Tài chính tỉnh Kon Tum về việc kinh phí chi trả chế độ cho cán bộ quản lý, giáo viên trực tiếp dạy trẻ khuyết tật học hòa nhập

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (B/c);
- UBMTTQVN tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thành viên Ban VH-XH, HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- HĐND-UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Ban VH-XH (Vi).

**TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**

Phan Thị Thủy